

THÔNG BÁO MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị cung ứng trang thiết bị y tế

Trung tâm y tế thị xã Ba Đồn đang có nhu cầu mua sắm máy, trang thiết bị y tế phục vụ công tác khám, chữa bệnh. Nay, thông báo đến các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu tham gia gửi báo giá hàng hóa mua sắm như sau:

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bên mời thầu: Trung tâm y tế thị xã Ba Đồn
- Địa chỉ: TDP Minh Phượng, phường Quảng Thọ, tỉnh Quảng Bình
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Khoa Dược – CLS - VTTTB; Trung tâm Y tế thị xã Ba Đồn; Địa chỉ: TDP Minh Phượng, phường Quảng Thọ, tỉnh Quảng Bình. Số điện thoại liên lạc: 0232.351.2268;
- Cách thức tiếp nhận báo giá: - Gửi trực tiếp về địa chỉ: Trung tâm y tế thị xã Ba Đồn, TDP Minh Phượng, phường Quảng Thọ, tỉnh Quảng Bình Hoặc bản scan gửi qua địa chỉ email: khoacldsduocbd@gmail.com
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 20 tháng 03 năm 2025 đến trước 17h 00' ngày 30 tháng 03 năm 2025 Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: 90 ngày, kể từ ngày 30 tháng 03 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục trang thiết bị y tế.

STT	Danh mục trang thiết bị	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
	Monitor sản khoa theo dõi thai đôi	I. Yêu cầu chung: - Năm sản xuất: 2024 trở về sau - Chất lượng: mới 100%. - Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương - Xuất xứ: Các nước công nghiệp phát triển G7 - Nguồn điện sử dụng: 220V, 50/60Hz. - Môi trường hoạt động: - Nhiệt độ tối đa: $\geq 40^{\circ}\text{C}$ - Độ ẩm tối đa: $\geq 70\%$ II. Yêu cầu cấu hình: - Máy chính: 01 máy - Đầu đo Doppler và UC hình chữ Y dành cho thai đơn: 01 bộ - Đai cuộn dành cho thai đơn: 01 bộ	Máy	01

STT	Danh mục trang thiết bị	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		- Điều khiển đánh dấu từ xa cho thai đơn: 01 cái - Đầu đo Doppler dành cho thai thứ 2: 01 cái - Điều khiển đánh dấu và đai cuộn dành cho thai thứ 2: 01 cái - Giấy in: 01 cuộn - Gel siêu âm: 01 tuýp II. Yêu cầu kỹ thuật: Đo nhịp tim thai - Cách đo FHR: Hệ thống siêu âm doppler ≥ 2 kênh hoặc tương đương - Kỹ thuật đo FHR: doppler xung với xử lý tương quan tự động hoặc tương đương - Tần số dao động : $\geq 1.100 \text{ MHz} \pm 10\%$ - Công suất siêu âm : không quá 10 mW/cm^2 , TI MI < 1.0 - Phạm vi đếm FHR: ≤ 50 đến ≥ 240 nhịp/phút - Độ chính xác đo nhịp tim : ≤ 3 nhịp / phút - Chức năng báo động: Tối thiểu báo động được FHR cao và thấp và thời gian trì hoãn Đo chuyển động thai nhi - Kỹ thuật đo FM: siêu âm doppler ≥ 2 kênh hoặc tương đương - Phương pháp in: tối thiểu có in đồ thị, in chấm Đo độ co bóp tử cung - Phương pháp đo UC: Đo độ căng hoặc tương đương - Phạm vi đo: $0 - \geq 100$ - Đo độ nhạy cơn go : ≥ 1.3 lần so với chế độ thông thường Theo dõi âm thanh nhịp tim thai - Âm thanh Doppler Hiển thị - Kích thước: ≥ 7 inch , kiểu tinh thể lỏng ,loại cảm ứng . - Tối thiểu hiển thị được: CTG, các thông số đo của thai/ mẹ, tình trạng thiết bị, cài đặt - Dữ liệu trong bộ nhớ tạm thời sẽ in tốc độ cao tại thời điểm phục hồi điện - Máy lưu dữ liệu lên đến ≥ 6 giờ - Máy có cổng kết nối mạng LAN In - Phương pháp in: in nhiệt hoặc tương đương - Độ rộng in: ≥ 40 mm đối với độ co bóp tử cung, ≥ 70 mm đối với nhịp tim thai - Tối thiểu in được: ID, các thông tin cơ bản của bệnh nhân, thời gian, nhịp tim thai, độ co bóp tử cung, các loại đánh dấu... - In tốc độ cao: ≥ 1500 mm/phút Pin - Có pin theo máy để duy trì nguồn khi mất điện hoặc di chuyển sản phụ		

STT	Danh mục trang thiết bị	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		- Thời gian sử dụng (được sạc đầy): ≥ 30 phút		
	Máy tạo Oxy 10 lít	1. Lưu lượng oxy tối đa như sau: 10L/phút 2. Lưu lượng dao động: 1 đến 10 L/phút 3. Chuyển lưu lượng tối đa khi có áp lực ngược 7kPa: < 0.5 L/phút 4. Nồng độ oxy: 95.5% ~ 87% 5. Áp lực đầu ra tối đa: 62kPa $\pm$ 4.5kPa (8.99psi $\pm$ 0.65psi) 6. Cơ chế hoạt động giảm áp lực ở: 250kPa $\pm$ 25kPa (36.25psi $\pm$ 3.63psi) 7. Độ ồn: ≤ 60 dB(A) 8. Tốc độ phun khí dung: ≥ 0.2 mL/ phút 9. Nguồn điện: AC 220V $\pm$ 10%, 50Hz. 10. Điện vào: 850VA 11. Khối lượng: 33kg 12. Kích thước: 445 x 372 x 680 mm	Cái	01
	Máy điều trị vật lý trị liệu đa năng	Nguồn nuôi 220VAC, 50-60Hz, $\pm 10\%$ Thời gian hẹn giờ 10-15-20-25-30-40-50-60 (phút) , $\pm 0.1\%$ Điện trở giải nhiệt 47 Ω , $\pm 5\%$ Điện áp ra hiệu ứng nhiệt (với nguồn nuôi 220V/50Hz, tải 47 Ω) : - Điện áp ra: Hình sin, biên độ: 34VAC , ± 2 VAC - Tần số: 50Hz, ± 1 Hz - Chu kỳ điều biến: 1s, ± 10 ms - Tỷ lệ điều biến: (15/90)% , $\pm 5\%$ Nhiệt độ giải hiệu ứng : 40°C - 65°C, $\pm 2^\circ\text{C}$ Điện áp ION ra : Điện áp: (- 80/- 300) VDC, ± 10.0 VDC - Thay đổi điện áp: 9 mức từ 0/8 Trở kháng ION ra : 2 Mega Ohm , 5% Xung trị liệu Dạng xung: Vuông đảo cực, có 2 chế độ: - Chế độ 1: tần số thấp. + Độ rộng xung: (70/100) μs , ± 1.0 μs + Tần số: (0.1/100) Hz , $\pm 0.1\%$ + Biên độ: (15/100) VDC , $\pm 5.0\%$ - Chế độ 2: tần số trung bình. + Độ rộng xung: (50/70) μs , ± 1.0 μs + Tần số: 2500Hz , $\pm 0.1\%$ + Biên độ: (15/75) VDC, $\pm 5.0\%$ Laser trị liệu : Vùng ánh sáng đỏ	Máy	16

STT	Danh mục trang thiết bị	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		Bước sóng: 650nm, $\pm 0.1\%$ - Công suất tối đa 5mW, $\pm 5.0\%$ Công suất tiêu thụ tối đa 50VA Nhiệt độ làm việc : Điều kiện tự nhiên Độ ẩm tối đa 95% Kích thước máy Kích thước valy đựng (dài x rộng x cao) (230 x 200 x 72) mm, $\pm 2\%$ (370 x 270 x 90) mm, $\pm 2\%$ Khối lượng máy Khối lượng toàn bộ : 2.5Kg, 3.3Kg ; $\pm 5\%$		
	Máy thử nước tiểu 12 thông số	Công suất: 60 test/h Màn hình hiển thị: LCD Que thử: Urit 11G - Nguồn sáng lạnh với tuổi thọ bóng cao Tích hợp máy in nhiệt Kích thước: 320*300*120mm (Dài x rộng x cao) Trọng lượng: 3.5Kg Cấu hình cung cấp - Máy chính: 01 máy Tặng kèm 01 hộp test nước tiểu Urit 11G	Máy	6

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng THPTC (đăng trên trên trang thông tin điện tử qua Website của TTYT TX Ba Đồn);
- Lưu: VT, Dược-CLS-TTB,VTYT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Phúc Kỳ

Mẫu báo giá BẢO GIÁ⁽¹⁾
Kính gửi: Trung tâm y tế thị xã Ba Đồn

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... *[ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]*, chúng tôi *[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh]* báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục	Ký hiệu/ model	Thông số kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Mã HS	Phân Loại	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ... ngày, kể từ ngày .. tháng .. năm .. *[ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày]*, kể từ ngày ... tháng... năm ... *[ghi ngàytháng...năm. kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá]*.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....
Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))